

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ CÁC MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG THAY THẾ
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN
NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Danh mục môn học tương đương – thay thế dành cho sinh viên khóa 2024 trở về trước các ngành: Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Trí tuệ nhân tạo.

STT	Môn học trong chương trình cũ			Môn học trong chương trình mới		
	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ
Danh mục môn học tương đương						
1.	Đại số tuyến tính	MATH1313	3	Đại số tuyến tính	MATH03010	3
2.	Giải tích	MATH1314	3	Giải tích	MATH03020	3
3.	Xác suất và thống kê	MATH1315	3	Xác suất và thống kê	MATH03030	3
4.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI1205	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI02010	2
5.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI1206	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI02020	2
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI02040	2
7.	Triết học Mác – Lênin	POLI1304	3	Triết học Mác – Lênin	POLI03010	3
8.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI02030	2
9.	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3	Tiếng Anh nâng cao 1	GEEN03060	3
10.	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3	Tiếng Anh nâng cao 2	GEEN03070	3
11.	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3	Tiếng Anh nâng cao 3	GEEN03080	3
12.	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3	Tiếng Anh nâng cao 4	GEEN03090	3
13.	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3	Tiếng Anh nâng cao 5	GEEN03100	3

STT	Môn học trong chương trình cũ			Môn học trong chương trình mới		
	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ
14.	Pháp luật đại cương	GLAW1315	3	Pháp luật đại cương	GLAW03220	3
15.	Nhập môn tin học	ITEC1401	3	Nhập môn tin học	COSC03010	3
16.	Cơ sở lập trình	ITEC1505	4	Cơ sở lập trình	COSC04010	4
17.	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	4	Kỹ thuật lập trình	COSC04020	4
18.	Hệ điều hành và Kiến trúc máy tính	ITEC1310	3	Hệ điều hành và Kiến trúc máy tính	COSC03020	3
19.	Kinh tế học đại cương	SEAS2301	3	Kinh tế học đại cương	ECON03320	3
20.	Quản trị học	BADM1301	3	Quản trị học	BUAD03030	3
21.	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	3	Nguyên lý kế toán	ACCO03010	3
22.	Quản trị tài chính	FINA1305	3	Quản trị tài chính	FIBA03370	3
23.	Kế toán tài chính 1	ACCO2310	3	Kế toán tài chính 1	ACCO03030	3
24.	Quản trị nhân lực	BADM2303	3	Quản trị nhân lực	HURM03020	3
25.	Quản trị chuỗi cung ứng	BADM1387	3	Quản trị chuỗi cung ứng	LSCM03040	3
26.	Quản trị Marketing	BADM2304	3	Quản trị Marketing	MARK03030	3
27.	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM2323	3	Lập kế hoạch kinh doanh	BUAD03060	3
28.	Kinh tế lượng	ECON2304	3	Kinh tế lượng	ECON03040	3
Danh mục môn học thay thế						
1.	Kỹ năng nghề nghiệp	ITEC3201	2	Kỹ năng nghề nghiệp và phương pháp nghiên cứu khoa học	COSC03280	3
Danh mục môn học không còn trong CTĐT, sinh viên trả nợ cùng Khoa khác						
1.	Lý luận nhà nước và pháp luật	BLAW1301	3	Lý luận nhà nước và pháp luật	GLAW03020	3